

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

Số: 60 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bảng giá và phân cấp quản lý cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3446/TTr-SXD ngày 29 tháng 11 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

1. Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (bao gồm nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở

nhưng được bố trí sử dụng trước ngày 05 tháng 7 năm 1994) theo mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng, như sau:

| Stt        | Loại nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại | $G_T$<br>(đ/m <sup>2</sup> /tháng) |
|------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Nhà cấp III, trệt</b>                                         |                                    |
| 1          | Đô thị loại II                                                   | 18.500                             |
| 2          | Đô thị loại III                                                  | 17.700                             |
| 3          | Đô thị loại IV                                                   | 16.800                             |
| 4          | Đô thị loại V                                                    | 16.000                             |
| 5          | Địa bàn còn lại                                                  | 12.600                             |
| <b>II</b>  | <b>Nhà cấp III, trệt + 1 lầu</b>                                 |                                    |
| 1          | Đô thị loại II                                                   | 16.800                             |
| 2          | Đô thị loại III                                                  | 16.000                             |
| 3          | Đô thị loại IV                                                   | 15.100                             |
| 4          | Đô thị loại V                                                    | 14.300                             |
| 5          | Địa bàn còn lại                                                  | 10.900                             |
| <b>III</b> | <b>Nhà cấp IV, trệt</b>                                          |                                    |
| 1          | Đô thị loại II                                                   | 12.400                             |
| 2          | Đô thị loại III                                                  | 11.900                             |
| 3          | Đô thị loại IV                                                   | 11.300                             |
| 4          | Đô thị loại V                                                    | 10.700                             |
| 5          | Địa bàn còn lại                                                  | 8.500                              |
| <b>IV</b>  | <b>Nhà cấp IV, trệt + 1 lầu</b>                                  |                                    |
| 1          | Đô thị loại II                                                   | 11.300                             |
| 2          | Đô thị loại III                                                  | 10.700                             |
| 3          | Đô thị loại IV                                                   | 10.200                             |
| 4          | Đô thị loại V                                                    | 9.600                              |
| 5          | Địa bàn còn lại                                                  | 7.400                              |

2. Tiền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hàng tháng được xác định như sau

Tiền thuê nhà =  $G_T \times S_{\text{nà}} \times K_{\text{TLCS}}$ , trong đó:

a)  $G_T$  là giá cho thuê 1,0 m<sup>2</sup>/tháng sử dụng tính theo bảng giá ban hành tại Khoản 1 Điều này.

b)  $S_{\text{nà}}$  là diện tích sử dụng từng loại nhà tương ứng với giá cho thuê.

c)  $K_{TLCS}$  là tỷ lệ tăng lương cơ sở được xác định bởi mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định tại thời điểm hiện hành so với lương tối thiểu được Chính phủ quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

## **Điều 2. Phân cấp quản lý**

1. Phân cấp Sở Xây dựng xác định tỷ lệ tăng lương cơ sở  $K_{TLCS}$  và thông báo đơn vị quản lý vận hành điều chỉnh giá thuê nhà ở tương ứng với tỉ lệ tăng của tiền lương (trong trường hợp nhà nước có điều chỉnh tiền lương cơ sở).

2. Phân cấp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt Ủy ban nhân dân cấp huyện) là đơn vị quản lý vận hành nhà ở trên địa bàn

a) Căn cứ vào thời gian đã sử dụng, mức độ hư hỏng, xuống cấp của nhà cho thuê, mức độ mà người thuê nhà đã đầu tư sửa chữa các hư hỏng của nhà được thuê để điều chỉnh giảm giá cho thuê nhà nhưng mức giảm tối đa không được vượt quá 30% số tiền thuê nhà phải trả theo giá quy định tại Điều 1 Quyết định này;

b) Lập hồ sơ thực hiện thủ tục thu hồi theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 84 Luật Nhà ở, Khoản 1 Điều 45 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở gửi Sở Xây dựng xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thu hồi theo đúng quy định.

## **Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng thực hiện:

a) Triển khai Bảng giá và phân cấp quản lý cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Điều 1 Quyết định này;

b) Thực hiện nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện

a) Tổ chức ký kết hợp đồng theo giá cho thuê nhà ở đúng quy định tại Mục II Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại; thực hiện miễn giảm tiền cho thuê nhà ở cho các đối tượng được quy định tại Điều 3 Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

b) Thực hiện nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân

tỉnh ban hành giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *lg*

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND&UBND tỉnh.

*ld*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Dương Văn Thắng**